TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thúy Hằng

Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/HSST- QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trúc D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/3/2003; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Xóm R, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên pha chế; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn P, đã chết; Họ tên mẹ: Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đặng Thanh L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/4/2003; Nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; HKTT: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở: phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Đặng Thanh M, sinh năm 1978; Họ tên mẹ: Trần Thị Kim A, sinh năm 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Ông Phạm Văn K, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ:, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L.

Người bị hại:

Chị Trần Hồ Cẩm V, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ:, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắc Nông.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: xã P, X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/4/2020, Nguyễn Ngọc Trúc D, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2003 truy cập vào mạng xã hội Facebook kết bạn, làm quen với Đặng Thanh L, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2003 để trao đổi nhu cầu mua tiền giả. L hẹn D gặp tại khu vực Đầm Sen, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, do D không biết đường nên rủ L đến phòng trọ của mình tại địa chỉ phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp nhau, D và L ra quán cà phê trên Đường 61, phường Phước Long B, Quận 9 để bàn bạc. D nói có ba triệu tiền thật cần mua tiền giả nên L liên hệ với một người tên Trần V (Không rõ lai lịch) hẹn gặp tại một quán cà phê trên đường Quang Trung, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. D điều khiển xe mô tô biển số 72G1 - 696.75 chở L đến quán cà phê đã hẹn. Tại đây, D đưa cho V 3.000.000 đồng triệu tiền thật và ngồi chờ Việt đi lấy tiền giả. Tuy nhiên, sau đó V không quay lại, không liên lạc được nên L đã liên hệ với đối tượng tên Q (Không rõ lai lịch) mượn 6.000.000 đồng tiền giả, cộng với số tiền giả mà L đã mua của đối tượng Trần Việt trước đó thì lúc này L có khoảng hơn 8.000.000 đồng tiền giả. Sau khi có số tiền giả, D chở L về lại Quận 9. Đến ngày 30/4/2020, do bị lừa mất 3.000.000 đồng và không có tiền để trả nợ nên D rủ L đến khu vực phòng trọ của mình tại địa chỉ phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 của chị Trần Hồ Cẩm V là bạn ở cùng phòng trọ với D, L đồng ý. Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 30/4/2020, D điều khiển xe mô tô biển số 72G1 - 696.75 chở L đến khu vực nhà trọ và mô tả đặc điểm chiếc xe của chị V. Do cổng khu nhà trọ khi ra vào phải sử dụng dấu vân tay nên D hướng dẫn cách vào lấy xe cho L. D nói L ở ngoài cổng đợi, còn D điều khiển xe đi vào bên trong, rồi L phòng gọi V mở cửa, sau khi mở cửa cho D, V tiếp tục đi ngủ, D lén lút lấy thẻ xe của V. Khoảng 7 giờ 15 phút cùng ngày, D đi ra và sử dụng dấu vân tay để mở cổng, cùng lúc L đi vào, khi đi ngang qua cổng D đưa thẻ xe mới lấy trộm được cho L, để L vào

lấy trộm xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 của V. D đứng đối diện cổng quan sát và đợi L, khi thấy L dắt xe đi ra đưa thẻ xe cho bảo vệ, D chủ động đi vào dùng dấu vân tay mở cổng để L dắt xe vừa mới lấy trộm ra phía ngoài cổng khu nhà trọ. D đi vào nhà trọ lấy xe mô tô biển số 72G1 - 696.75 rồi điều khiển ra cổng đẩy xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 do L điều khiển đến ngã tư Bình Thái, quận Thủ Đức. Tại đây, L gọi xe ôm công nghệ Goviet đến để đẩy xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 đến khu vực Hàng Xanh, quận Bình Thạnh, D điều khiển xe mô tô biển số 72G1 - 696.75 chạy theo sau. Khi đến nơi L thấy tiệp sửa khóa nên đưa xe vào làm khóa, sau khi làm được khóa L L mạng xã hội Facebook liên lạc với Trương Công L là người đã từng liên hệ, giao dịch mua bán tiền giả với L từ trước để nhờ L tìm người mua xe vừa trộm cắp được. L hẹn gặp L tại quán cà phê địa chỉ số 81/7 đường Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L đưa cho L 8.000.000 đồng tiền giả và bàn bạc chuyện mua bán xe. L biết xe mô tô do trộm cắp mà có và muốn chiếm đoạt 8.000.000 đồng tiền giả mà L vừa đưa cho nên L gọi điện báo Công an Phường 17, quận Bình Thạnh đến mời D, L, L về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng và tiến hành bàn giao cho Công an Quận 9 để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 78-2020/KL-ĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade biển số 60B8-972.33 có giá trị còn lại 28.100.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen bạc, biển số 60B8-972.33, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe biển số 60B8-972.33 và 01 thẻ ngân hàng SHB đều đứng tên Trần Hồ Cẩm Vân.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Janus, màu xám, biển số 72G1 - 696.75, qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại hiệu Nokia loại 1280 màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có một sim không còn sử dụng được; 01 điện thoại Iphone Trung Quốc màu đen, đã cũ bị rạn nứt kính màn hình thu giữ của Nguyễn Ngọc Trúc D.

- 01 điện thoại Asus màu đen xám, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Thanh L.

Về trách nhiệm dân sự: Chị V đã nhận lại tài sản cùng giấy tờ tùy thân nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSQ9 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D rủ rê, xúi giục bị cáo Đặng Thanh L thực hiện hành vi phạm tội khi L dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo D, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Từ sự phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Xử phạt bị cáo Đặng Thanh L từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L trình bày quan điểm:

- Về tội danh cũng như điều khoản áp dụng: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân Quận 9.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đề nghị áp dụng tình tiết tặng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo D, Luật sư đề nghị Viện kiểm sát cân nhắc trong trường hợp này bởi bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo; Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, Luật sự thống nhất, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết quy định về việc người chưa thành niên phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, việc giáo dục con còn hạn chế. Để cho các bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D và bị cáo Đặng Thanh L đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không tranh luận hay bào chữa gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và các người có liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, những người biết sự việc và các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, khoảng 6 giờ 00 phút ngày 30/4/2020, Nguyễn Ngọc Trúc D rủ Đặng Thanh L đến khu vực phòng trọ của mình tại địa chỉ phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp xe của chị Trần Hồ Cẩm V là bạn ở cùng phòng trọ với D, L đồng ý. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản và nhân viên bảo vệ khu trọ, cả hai bàn bạc và lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 của chị Trần Hồ Cẩm V. Theo Kết luận định giá tài sản số 78-2020/KL-ĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade biển số 60B8-972.33 có giá trị còn lại 28.100.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo D giữ vai trò là rủ rê, giúp sức, bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, xét các bị cáo D, bị cáo L có tuổi đời còn rất trẻ nhưng không lo tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, các bị cáo vì động cơ vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần xử các bị cáo với một hình phạt thích đáng để giáo dục răn đe các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: D rủ rê, xúi giục L đến khu vực phòng trọ của mình tại địa chỉ số 40/1 Đường 147, Tổ 2, Khu phố 3, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp xe mô tô biển số 60B8 – 972.33 của chị Trần Hồ Cẩm V trong khi L chưa đủ 18 tuổi do đó áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức hạn chế. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cũng như Chương XII quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với hành vi liên quan đến việc "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" của Đặng Thanh L, Trương Công L, Nguyễn Ngọc Trúc D và những đối tượng khác có liên quan Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen bạc, biển số 60B8-972.33, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe biển số 60B8-972.33 và 01 thẻ ngân hàng SHB đây là tài sản của chị Trần Hồ Cẩm Vân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã trả lại cho chị V là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Janus, màu xám, biển số 72G1 - 696.75, qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Ngọc H (Bà ngoại của D) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/3/2020, D hỏi mượn xe đi công chuyện, bà H đồng ý. Việc D sử dụng xe trên dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã trả lại xe cho bà H là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 điện thoại hiệu Nokia loại 1280 màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có một sim không còn sử dụng được; 01 điện thoại Iphone Trung Quốc màu đen, đã cũ bị rạn nứt kính màn hình thu giữ của Nguyễn Ngọc Trúc D, bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Asus màu đen xám, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Thanh L, bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sư: Bị hại là chị Trần Hồ Cẩm V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91, 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc Trúc D và Đặng Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Trúc D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 30/4/2020.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 30/4/2020.

2. Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia loại 1280 màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có một sim không còn sử dụng được; 01 điện thoại Iphone Trung Quốc màu đen, đã cũ bị rạn nứt kính màn hình; 01 điện thoại Asus màu đen xám, cũ đã qua sử dụng.

(Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo Lệnh nhập kho vật chứng số 61/20 ngày 22/6/2020).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM
- Sở Tư pháp;
- VKSND Q9
- Chi cục THA Q9
- Công an Q9
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tần Quốc Bình